| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ NGÃ NĂM**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 25 - 3 - 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Văn Thái.

Ông Nguyễn Văn Tân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa****:* Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Hoàng N**, sinh ngày 19-5-1993 tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm B, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Phan Hồng C; chưa có vợ, con; Tiền án: Không. Tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 20-6-2024, đến ngày 26-6-2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông **Lê Phát T**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Anh **Lâm Chế T1**, sinh năm 2004. Địa chỉ: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Anh **Phạm Phi P**, sinh năm 2005. Địa chỉ: Ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Ông **Huỳnh Hoàng E**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

*Người làm chứng:*

1. Ông **Lê Thanh Đ**, sinh năm 2004; địa chỉ: Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Anh **Sơn Kim L**, sinh năm 2003. Địa chỉ: Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Anh **Phạm Phi P**, sinh năm 2005. Địa chỉ: Ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Anh **Nguyễn Nhựt T2**, sinh năm 2001. Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

5. Anh **Huỳnh Hoàng E**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

6. Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khóm B, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

7. Bà **Phan Hồng C**, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khóm B, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14-6-2024 bị cáo Đặng Hoàng N đi uống bia tại khu vực bờ kè Ngã Năm (thuộc Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng), tình cờ gặp tên L1 và 01 người thanh niên (bị cáo không rõ họ tên và địa chỉ) nên bị cáo mời vào cùng dự tiệc, trong lúc uống bia nói chuyện làm quen, thì người thanh niên đi chung với tên L1 tặng cho bị cáo Đặng Hoàng N 01 túi bên trong chứa chất bột màu trắng (ma túy) và ½ viên nén màu xám (thuốc lắc), sau đó bị cáo Đặng Hoàng N đem gói ma túy và ½ viên thuốc lắc về trại nuôi gà của anh Lê Phát T, ở Khóm A, Phường A, thị xã N (nơi bị cáo ở và làm thuê) cất giấu ở khu vực bếp nấu ăn.

Đến khoảng 23 ngày 19-6-2024, bị cáo Đặng Hoàng N sau khi đi nhậu về đến trại nuôi gà của anh Lê Phát T, tại đây có những người khác gồm: Lâm Chế T1, Liêu Bảo T3, Lê Thanh Đ, Sơn Kim L và Phạm Phi P đến chơi. Bị cáo Đặng Hoàng N nói với nhóm bạn "Có chút đồ lấy chơi". Nói xong bị cáo Đặng Hoàng N đến bếp nấu ăn lấy ra 01 túi nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng (ma túy) và ½ viên nén màu xám (thuốc lắc) để trên chiếc bàn. Bị cáo Đặng Hoàng N mở gói nylon ra đổ chất ma túy vào chiếc đĩa sành màu trắng. Kế tiếp, bị cáo Đặng Hoàng N bẻ một phần viên thuốc lắc bỏ vào ly thủy tinh và hòa tan với nước ngọt Coca cola, một phần viên thuộc lắc còn lại bị cáo Đặng Hoàng N đưa cho Lâm Chế T1 cất giữ trong túi quần sọt đang mặc. Lúc này, bị cáo Đặng Hoàng N dùng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn nhỏ như ống hút, đặt một đầu ống (bằng tiền polime) vào chất ma túy trên chiếc đĩa sành, đầu ống còn lại đưa vào mũi của bị cáo hít chất ma túy vào cơ thể. Đồng thời, bị cáo uống ly nước ngọt hòa tan với thuốc lắc để tạo hưng phấn. Sau khi sử dụng chất ma túy xong, bị cáo Đặng Hoàng N đưa ống hút (bằng tiền polime) cho Lâm Chế T1, Liêu Bảo T3,

Sơn Kim L và Lê Thanh Đ thay phiên nhau sử dụng chất ma túy và uống nước ngọt hòa tan với thuốc lắc. Riêng Phạm Phi P ngồi chơi không tham gia sử dụng chất ma túy và thuốc lắc. Lúc này, bị cáo Đặng Hoàng N bậc bóng đèn quay nhiều màu sắc và mở nhạc để tạo hưng phấn. Đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 20-6-2024 sau khi nhận tin báo từ quần chúng nhân dân, lực lượng Công an thị xã N kết hợp cùng với Công an P1 tiến hành kiểm tra căn nhà nơi ở của bị cáo Đặng Hoàng N quản lý trông giữ, bắt quả tang bị cáo Đặng Hoàng N có hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tại hiện trường, Công an P1 thu giữ 01 chiếc đĩa sành có chứa chất bột màu trắng (ma túy), 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn nhỏ như ống hút làm dụng cụ sử dụng ma túy và khám xét trong túi quần sọt của Lâm Chế T1 thu giữ một phần viên nén không rỏ hình, màu xám (thuốc lắc) cùng một số vật chứng khác có liên quan. Bị cáo Đặng Hoàng N cùng những người khác tên là Lâm Chế T1, Liêu Bảo T3, Sơn Kim L và Lê Thanh Đ được đưa về cơ quan Công an để làm việc, thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng chất ma túy và thuốc lắc như đã nêu trên.

Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của bị cáo Đặng Hoàng N và Lâm Chế T1, Liêu Bảo T3, Sơn Kim L và Lê Thanh Đ cho kết quả đều dương tính với ma túy. Riêng Phạm Phi P sau khi xét nghiệm cho kết quả "âm tính" (không có sử dụng chất ma túy).

Theo Kết luận giám định số:124/KLMT-KTHS ngày 28-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận:

*- Gói 01: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,4099 gam**, loại **Ketamine.***

*- Gói 02: Mẫu dạng viên nén không rỏ hình, màu xám được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,0567 gam**, loại **MDMA.***

Cáo trạng số 12/CT-VKSNN ngày 22-01-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo Đặng Hoàng N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa sơ thẩm*:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận; sau khi phân tích hành vi, mức độ phạm tội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Hoàng N từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 đĩa sành màu trắng (có hoa văn màu xanh); 01 túi nylon màu trắng, có chứa chất bột màu trắng (ma túy); giấy đầu lọc thuốc lá điếu gắn ở 02 đầu của tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn

tròn; 01 viên nén bị bể, màu xám, kích thước (0,3 x 0,3) cm. Tịch thu, sung vào công quỹ nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng. Trả lại cho anh Phạm Phi P 01 giấy phép lái xe số 940232005964.

- Bị cáo Đặng Hoàng N thống nhất với nội dung bản cáo trạng, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với anh Phạm Phi P, anh Huỳnh Hoàng E trong quá trình điều tra vụ án có thu giữ tài sản, có phát sinh quyền và nghĩa vụ liên quan nên cần xác định lại tư cách tham gia tố tụng trong vụ án là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án để họ thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về việc vắng mặt những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Phạm Phi P tại phiên tòa: Xét thấy, những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa đều đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các lời khai, tường trình của bị cáo, của những người làm chứng trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định số 124/KLMT-KTHS ngày 28-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh S và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Bị cáo Đặng Hoàng N là người được anh Lê Phát T thuê trông coi và quản lý trại nuôi gà tại địa chỉ Khóm A, Phường A, thị xã N. Vào đêm ngày 20-6-2024 bị cáo Đặng Hoàng N đã sử dụng nơi ở và quản lý của mình làm địa điểm và cung cấp ma túy, phương tiện cho Lâm Chế T1, Liêu Bảo T3, Lê Thanh Đ, Sơn Kim L cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Đặng Hoàng N đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung tăng nặng "Đối với 02 người trở lên", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, phải biết rằng ma túy là chất độc hại, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác trong xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và bạn bè. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, HĐXX xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây của bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, trước khi phạm tội bản thân bị cáo chấp hành tốt pháp luật ở địa phương, không có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[10] Về xử lý vật chứng:

[11] - Đối với 01 đĩa sành màu trắng (có hoa văn màu xanh); 01 túi nylon màu trắng, có chứa chất bột màu trắng (ma túy); 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (cuộn tròn, hai đầu có gắn giấy đầu lọc thuốc lá điếu); 01 viên nén bị bể, màu xám, kích thước (0,3 x 0,3) cm là công cụ dùng vào việc phạm tội, trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cần tịch thu, sung vào công quỹ nhà nước, các vật còn lại bị tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] - Đối với 01 giấy phép lái xe số 940232005964 mang tên Phạm Phi P là tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, không chứng minh được là vật chứng dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Phi P theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Đối với người thanh niên giao cho bị cáo Đặng Hoàng N 01 gói ma túy và ½ viên nén thuốc lắc chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên xem xét xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với Lâm Chế T1, Liêu Bảo T3, Lê Thanh Đ và Sơn Kim L tuy có sử dụng chất "ma túy" và "thuốc lắc" cùng với bị cáo Đặng Hoàng N, nhưng hành vi chưa đủ yếu tố xem xét vai trò đồng phạm. Riêng Lâm Chế T1 trong lúc bị bắt giữ đã thu giữ trong túi quần sọt 01 viên nén bị bể, màu xám, kích thước (0,3 x 0,3)cm, là ma túy có khối lượng 0,0567 gam, loại MDMA, chưa đủ định lượng

truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, cơ quan có thẩm quyền đã xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là phù hợp, đúng quy định.

[15] Đối với anh Lê Phát T (chủ trại nuôi gà) đã thuê bị cáo Đặng Hoàng N quản lý và trông giữ trại nuôi gà. Việc bị cáo Đặng Hoàng N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại trại nuôi gà thì anh Lê Phát T không hay biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Phát T về vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[16] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[17] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hoàng N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

**1**. Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 20-6-2024.

**2**. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Phạm Phi P 01 giấy phép lái xe số 940232005964 mang tên Phạm Phi P.

- Tịch thu, sung vào công quỹ nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy: 01 đĩa sành màu trắng (có hoa văn màu xanh); 01 túi nylon màu trắng, có chứa chất bột màu trắng (ma túy); giấy đầu lọc thuốc lá điếu gắn ở 02 đầu tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn; 01 viên nén bị bể, màu xám, kích thước (0,3 x 0,3) cm.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS-NN ngày 22-01-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng).

**3**. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Hoàng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4**. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND Phường 1, thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo, người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Lâm**